

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2024
(Dự kiến lần 1)

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm, giai đoạn 2021-2025. Cùng với cả nước, Bắc Giang có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Là tỉnh có nền kinh tế với độ mở lớn, sức chống chịu còn hạn chế, năng suất lao động chưa cao nên kinh tế của tỉnh chịu tác động tiêu cực từ những diễn biến nhanh, khó lường của tình hình thế giới, sự sụt giảm các nền kinh tế lớn, các chuỗi cung ứng bị đứt gãy, các vấn đề về xuất khẩu, lạm phát; sự trầm lắng, sụt giảm thị trường bất động sản...

Trước tình hình đó, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã nghiêm túc triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn¹. Tập trung xử lý những vấn đề tồn đọng và giải quyết ứng phó kịp thời những vấn đề mới phát sinh; tập trung nguồn lực, tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn trong quá trình phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp (DN) chủ động thích ứng, phục hồi, đẩy mạnh sản xuất. Mở rộng liên kết hợp tác trong và ngoài nước; thúc đẩy đầu tư, tạo động lực mới cho tăng trưởng trước mắt và chuẩn bị cho dài hạn.

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt, sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy; sự chủ động, tích cực, đồng hành, phối hợp chặt chẽ của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; sự nỗ lực, sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, các sở, ngành và chính quyền các cấp; sự ủng hộ, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; tình hình KTXH năm 2023 dự báo vẫn đạt kết quả tích cực.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; củng cố, phát triển các động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã nghiêm túc triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh,

¹ Đã ban hành 06 Chỉ thị, 1.432 Quyết định, 159 Kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. Riêng trong 6 tháng đầu năm đã thông qua 09 Chỉ thị, 1.834 Quyết định, 205 Kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện. Hệ thống văn bản triển khai chỉ đạo của cấp trên được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kịp thời; nội dung xác định rõ nhiệm vụ, biện pháp chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể cho sở, ngành, đơn vị, địa phương; yêu cầu đầy đủ về tiến độ thực hiện; đạt hiệu quả thực tiễn.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/01/2023 thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; trong đó phân công cụ thể cho các sở, ngành địa phương chủ trì theo dõi, đánh giá thực hiện 18 chỉ tiêu chủ yếu. Hoàn thành việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư công 2023 theo quy định. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, xây dựng và triển khai điều hành theo kịch bản tăng trưởng GRDP phù hợp với diễn biến tình hình trong nước và thế giới và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

1.2. Tăng trưởng và phát triển các ngành kinh tế

1.2.1. Tăng trưởng kinh tế (GRDP)

Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà phục hồi mạnh mẽ; tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng đầu năm đạt 10,94%, đứng thứ 2/63 tỉnh thành. Trong đó, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 13,97% (*công nghiệp tăng 15,01%, xây dựng tăng 3,6%*); dịch vụ tăng 5,95%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,77%; thuế sản phẩm tăng 4,49%.

Trong bối cảnh không có biến động lớn, bất ngờ ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong những tháng còn lại của năm, dự kiến GRDP của tỉnh cả năm 2023 đạt khoảng **14,5%**, đạt kế hoạch đề ra; trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng **2,3%**; công nghiệp - xây dựng tăng **18,8%** (*CN 20,1%, XD 8,1%*) và dịch vụ tăng **6%**, thuế sản phẩm tăng **8,2%**.

Quy mô GRDP (*giá hiện hành*) cả năm ước đạt 181 nghìn tỷ đồng, tương đương 7,7 tỷ USD, đạt 100,2% kế hoạch; GRDP bình quân đầu người đạt 4.000 USD, bằng 103,9% kế hoạch, tăng 13% so với năm 2022. Cơ cấu kinh tế tiếp tục dịch chuyển mạnh theo hướng công nghiệp; trong đó Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,1%, giảm 1,9%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 64,9%, tăng 2,6% (*CN 57,5%, tăng 3,2%; XD 7,4%, giảm 0,5%*); dịch vụ (*bao gồm cả thuế sản phẩm*) chiếm 22%, giảm 0,7%.

Chất lượng tăng trưởng được cải thiện; tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 31,5%, tăng 2% so với năm 2021. Năng suất lao động xã hội dự kiến tăng 12%, đạt 180 triệu đồng/lao động, bằng 100% kế hoạch. Năng suất lao động ngành Dịch vụ tăng 11,3%; Công nghiệp - Xây dựng tăng 10,1%; Nông, lâm nghiệp và Thủy sản tăng 15,5%.

1.2.2. Phát triển các ngành kinh tế

a. Công nghiệp

UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN; chủ động hỗ trợ, giải quyết những đề xuất, kiến nghị nhất là về vốn, thị trường tiêu thụ, lao động, chi phí nguyên vật liệu, xuất nhập khẩu hàng hóa, tình trạng cắt điện tại các Khu công nghiệp (KCN)... nhằm hỗ trợ các DN ổn định sản xuất, thúc đẩy phục hồi chuỗi cung ứng, tạo năng lực sản xuất mới². Đẩy nhanh tiến độ thẩm định cấp phép cho các dự án đầu tư, giảm thiểu các thủ tục hành chính (TTHC), xin phép đầu tư, đảm bảo thông thoáng, đúng quy định của pháp luật. Chú trọng phát triển hạ tầng công nghiệp; tập trung hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB), xây dựng hạ tầng KCN, CCN, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư³. Tỷ lệ lấp đầy các KCN đạt khoảng 74,2%; tỷ lệ lấp đầy các CCN đạt 54%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) cả năm dự kiến tăng 21%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 21,5%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước tăng 2%; ngành công nghiệp khai khoáng tăng 2%; Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4%. Các sản phẩm công nghiệp chính cũng có mức tăng khá mạnh; toàn tỉnh dự kiến sản xuất được trên 600 triệu chiếc mạch điện tích hợp, tăng 16,3%; 250 triệu thiết bị ngoại vi, tăng 3,9%; 7 triệu ắc quy định các loại, tăng 529,9%; 380 nghìn tấn phân bón các loại, tăng 14,5% ...

Giá trị sản xuất (GTSX) công nghiệp (*giá hiện hành*) cả năm ước đạt 505.525 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch. Khu vực FDI tiếp tục chiếm tỷ trọng chi phối trong GTSX công nghiệp toàn tỉnh xong giảm so với năm 2022 (năm 2023 chiếm tới 86%, giảm 2%); trong khi đó, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 12,1%, tăng 2,3%; khu vực doanh nghiệp nhà nước chiếm 1,9%, giảm 0,4%. Theo lĩnh vực sản xuất, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng chi phối, là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh nói chung và ngành công nghiệp nói riêng (*chiếm 98,6% GTSX toàn ngành, tương đương với năm 2023*); các ngành công nghiệp còn lại chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong sản xuất công nghiệp của tỉnh.

b. Xây dựng

Tiếp tục tập trung hoàn thiện các quy định, cơ chế và triển khai kịp thời các chỉ đạo của Trung ương về hoạt động xây dựng⁴. Chú trọng phát triển đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản. Nhiều dự án đầu tư công lớn và các công trình khu đô thị, khu dân cư mới, khu nhà ở..., các dự án đầu tư công được triển khai tích cực. Việc công bố giá vật liệu theo thời điểm biến động cũng được thực hiện tốt, giúp các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp xác định chi phí đầu tư sát với thực tế. Các doanh nghiệp xây dựng chủ động, linh hoạt, khắc phục khó khăn ổn

² Riêng trong các KCN, từ đầu năm đến nay, đã phát triển thêm 28 dự án; chấm dứt hoạt động đối với 11 dự án.

³ Từ đầu năm đến nay đã hoàn thành GPMB, tạo quỹ đất sạch được 229,9 ha, trong đó: KCN Tân Hưng 0,1ha; KCN Việt Hàn GPMB 1,3ha; KCN Yên Lư 95ha, KCN Quang Châu mở rộng 83,3ha, KCN Hòa Phú mở rộng 50,2ha, đạt 115% kế hoạch.

⁴ Ban hành Quyết định ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư cũ trên địa bàn TP Bắc Giang; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018; đề án phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 340/KH-UBND về tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội giai đoạn 2021-2025; kế hoạch thực hiện Chi thị số 04/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam; tham gia các văn bản liên quan đến bàn giao, vận hành các trạm xử lý nước thải các khu dân cư, khu đô thị mới...

định sản xuất. GTSX toàn ngành cả năm dự kiến tăng 8,1%, Quy mô GTSX (*giá hiện hành*) đạt 47.540 tỷ đồng, bằng 85,1% kế hoạch.

c. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản những tháng đầu năm trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, đánh giá hiệu quả, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các cơ chế chính sách, đề án hỗ trợ thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn; trong 6 tháng đã hoàn thiện hồ sơ đề xuất HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung 01 chính sách, ban hành mới 02 chính sách, tạo động lực cho phát triển; xây dựng các phương án, kịch bản chỉ đạo sản xuất, tiêu thụ nông sản thích ứng linh hoạt. Do vậy, sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục duy trì tăng trưởng. GTSX toàn ngành cả năm dự kiến tăng 2,3%, trong đó, lâm nghiệp tăng 0,8%, thủy sản tăng 3,9%, nông nghiệp tăng 2,3%. GTSX (*giá hiện hành*) đạt 40.130 tỷ đồng, đạt 105,6% kế hoạch. GTSX/1ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 135 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

Các loại cây trồng chủ lực tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất với quy mô lớn, có sự hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến. Dù tổng diện tích gieo cấy lúa giảm tới 1,7% so với năm 2022 (đạt 96.085 ha) song diện tích lúa chất lượng tăng 0,2% (đạt 45.100 ha). Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, hiệu quả kinh tế của việc trồng vải được nâng lên đáng kể dẫn đến diện tích trồng vải có xu hướng tăng; diện tích trồng cây vải ước đạt 29.960 ha, tăng 2,9%, sản lượng đạt trên 201 nghìn tấn. Vải sản xuất theo hướng VietGap diện tích đạt 15.600 ha, tăng 1,3%, bằng 100% kế hoạch; Vải GlobalGAP, đặc biệt vải cấp mã xuất sang thị trường Mỹ, Nhật, EU diện tích là 1.086 ha, tăng 95,5%, bằng 165,8% kế hoạch. Các loại cây ăn quả tiếp tục phát triển đúng hướng.

Các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh được thực hiện kịp thời và hiệu quả, đàn vật nuôi trên địa bàn phát triển khá ổn định. Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đang có sự chuyển dịch, tổng đàn gia súc đang có xu hướng giảm, trong khi tổng đàn gia cầm (phần lớn là gà) đang có xu hướng tăng lên. Dự tính đến cuối năm, đàn lợn đạt 930 nghìn con, tăng 2,2%, đàn gia cầm 20,5 triệu con, tăng 2,5%. Sản lượng thịt hơi các loại đạt 260 nghìn tấn, tăng 2,1%, đạt 10,2% kế hoạch. Sản xuất thủy sản tiếp tục chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhiều mô hình ứng dụng các giống mới, nuôi thâm canh đưa vào sản xuất góp phần định hướng cho người nuôi. Diện tích nuôi thủy sản được duy trì khoảng 12 ngàn ha. Sản lượng khai thác thủy sản cả năm ước đạt 53.300 tấn, tăng 22%, đạt 100% kế hoạch.

Công tác quản lý, phát triển rừng tiếp tục được quan tâm với mục tiêu tập trung đẩy mạnh thực hiện Chương trình 1 tỷ cây xanh; đồng thời chỉ đạo quyết liệt ngăn chặn, xử lý các vụ chặt, phá rừng trái phép, vi phạm Luật Lâm nghiệp. Dự kiến đến hết năm toàn tỉnh trồng được 6.000 ha rừng trồng tập trung, đạt 105,3% kế hoạch; trồng được 6,1 triệu cây phân tán, đạt 100% kế hoạch; khai thác được 1 triệu m³ gỗ, đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng (không tính cây ăn quả) đạt 37,8%, bằng 100% kế hoạch.

d. Dịch vụ

Ngành dịch vụ tiếp tục phục hồi toàn diện; hầu hết các ngành đều có tăng trưởng. GTSX toàn ngành tăng 6,6%, GTSX (*giá hiện hành*) đạt 54.630 tỷ đồng, vượt 1,3% kế hoạch.

* Hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ vẫn có mức tăng khá; giá trị cả năm ước đạt 43.300 tỷ đồng, vượt 6,9% kế hoạch. Trong bối cảnh khó khăn song hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp vẫn được duy trì; Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 06 tháng đạt 19,7 tỷ USD, tăng 5,9%, đạt 37,8% kế hoạch. Riêng xuất khẩu đạt 10,4 tỷ USD, tăng 11,4%, đạt 38,3% kế hoạch; nhập khẩu đạt 9,3 tỷ USD, tăng 0,3%, đạt 37,3% kế hoạch.

Hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là xúc tiến tiêu thụ vải thiều có nhiều đổi mới với sự vào cuộc chủ động của các huyện vùng trồng vải (*Lục Ngạn, Tân Yên*); nhiều hoạt động mới được tổ chức mang lại hiệu quả cao như: Chương trình thời trang chủ đề tôn vinh vải thiều Bắc Giang, phối hợp với Tiktok mời người có ảnh hưởng lớn trên mạng xã hội tham gia các hoạt động trải nghiệm vùng trồng vải và tổ chức các chương trình quảng bá; hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất, hộ kinh doanh tham gia quảng bá, giới thiệu, “livestream bán hàng” trên Tiktok, zalo..., hỗ trợ các đơn vị lên các sàn thương mại điện tử lớn trong nước. Vải thiều được tiêu thụ thuận lợi cả ở thị trường nội địa và xuất khẩu, trong đó, xuất khẩu khoảng gần 111.200 tấn (*chiếm trên 55,1% so với tổng sản lượng tiêu thụ; sản lượng tiêu thụ nội địa ước đạt gần 90.500 tấn, chiếm khoảng gần 44,9 %*). Giá trị doanh thu từ vải thiều và từ các dịch vụ phụ trợ ước đạt khoảng trên 6.876 tỷ đồng, tăng 91 tỷ đồng so với năm 2022.

* Dịch vụ giao thông vận tải; bưu chính, viễn thông

Hoạt động vận tải phục hồi khá mạnh. Khối lượng vận chuyển hành khách đạt 13.370 nghìn lượt người, tăng 13% so với cùng kỳ; Khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 16.160 nghìn tấn, tăng 10%.

Hạ tầng, mạng lưới bưu chính viễn thông tiếp tục được phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nhu cầu sử dụng của Nhân dân⁵. Tổng doanh thu bưu chính viễn thông 6 tháng đạt 1.395 tỷ đồng, tăng 2,8% so với cùng kỳ; nộp ngân sách nhà nước trên 35 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu bưu chính đạt 295 tỷ đồng, doanh thu viễn thông đạt 1.100 tỷ đồng.

* Dịch vụ du lịch

Tiếp tục quan tâm triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch. Trong đó đã tổ chức thành công sự kiện Tuần Văn hóa - Du lịch năm 2023; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng và điểm du lịch giai đoạn 2023-2030; đánh giá sơ kết thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày

⁵ Toàn tỉnh hiện có 334 điểm phục vụ bưu chính; số hộ tham gia sàn TMDT Postmart.vn là 7.786 hộ; số lượng giao dịch trên sàn đạt 87.752 giao dịch, trị giá 48,5 tỷ đồng. Tổng thuê bao điện thoại đạt 1.9 triệu thuê bao; tổng số thuê bao Internet đạt 1.757.000 thuê bao; Tổng số vị trí lắp đặt trạm BTS toàn tỉnh là 1.573.

15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ triển khai các dự án tiêu biểu, nhằm sớm hoàn thành đưa vào khai thác, phát huy hiệu quả⁶. Triển khai đợt tuyên truyền quy mô lớn trên nền tảng mạng xã hội với sự tham gia của 70 người có ảnh hưởng lớn trên mạng xã hội nhằm quảng bá, giới thiệu về vùng đất, con người và sản phẩm đặc trưng của Bắc Giang qua thông điệp "Bắc Giang đa sắc".

Du lịch của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Các khu, điểm du lịch dần hình thành nhiều sản phẩm du lịch mới, thu hút nhiều khách đến thăm quan, trải nghiệm, tiêu biểu như: Khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử, Khu du lịch sinh thái suối Mỡ, bản Ven, Sân golf và dịch vụ Yên Dũng, Thiền viện Trúc lâm Phượng Hoàng, Nhà lưu giữ, giới thiệu Mộc bản Chùa Vĩnh Nghiêm, Chùa Bồ Đà... Tổng số lượng khách du lịch cả năm ước đạt 2 triệu lượt, tăng 48% so với năm 2022, vượt 33,3% kế hoạch (*trong đó: khách quốc tế đạt: 20.000 lượt, tăng 29%*).

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế

Công tác cải thiện môi trường đầu tư, phát triển DN được đặc biệt coi trọng. UBND tỉnh đã xây dựng Đề án “Truyền thông về môi trường đầu tư, kinh doanh giai đoạn 2023-2025”; tổ chức Hội nghị “phân tích chỉ số PCI, chỉ số PAR Index, SIPAS năm 2022 và giải pháp nâng cao chỉ số năm 2023”. Chỉ số PCI của tỉnh năm 2022 có sự thăng tiến vượt bậc, đứng thứ 02/63 tỉnh, thành trong cả nước.

Các hoạt động hỗ trợ, khởi sự DN được tăng cường, đẩy mạnh trong đó trọng tâm là công tác giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp như qua dịch vụ công trực tuyến và nhận kết quả qua đường bưu điện; hỗ trợ chuyển đổi số cho DN. Gần 100% hồ sơ được thực hiện qua mạng, đứng thứ 2 toàn quốc. Tính đến ngày 30/06/2023, toàn tỉnh có 1.130 DN và 88 chi nhánh, văn phòng đại diện được thành lập mới, tăng 34,5% so cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 17.844 tỷ đồng, tăng 11,5%.

Mặc dù tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến làn sóng đầu tư, song kết quả thu hút đầu tư của tỉnh vẫn đạt kết quả khá tích cực, đặc biệt là các dự án đầu tư mới thuộc khối FDI. Tính đến hết ngày 30/6/2023, toàn tỉnh đã thu hút được 1.477,8 triệu USD tổng vốn đầu tư quy đổi (*chưa bao gồm các dự án khu đô thị, khu nhà ở*), tăng 47% so với cùng kỳ. Trong đó, cấp mới 10 dự án đầu tư trong nước với số vốn đăng ký đạt 1.795,8 tỷ đồng, giảm 53,2% và 38 dự án FDI, vốn đăng ký đạt 1.165,94 triệu USD, gấp 4,5 lần cùng kỳ; điều chỉnh tăng vốn cho 10 dự án đầu tư trong nước, vốn bổ sung đạt 996 tỷ đồng, gấp gần 9,3 lần và 19 dự án FDI, vốn đăng ký bổ sung đạt 193 triệu USD, giảm 40,9%. Tính từ đầu năm đến nay, Bắc Giang đứng thứ 3 cả nước về kết quả thu hút nguồn vốn FDI (*sau Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh*).

⁶ Bao gồm: Dự án xây dựng khách sạn cao cấp và kinh doanh thương mại tổng hợp thành phố Bắc Giang. Dự án sân golf Việt Yên; Dự án sân Golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang; Dự án Khu du lịch Tâm linh- Sinh thái Tây Yên Tử.

3. Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị

3.1. Thu, chi ngân sách

Công tác thu ngân sách được đặc biệt coi trọng, thực hiện quyết liệt. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu, trốn lậu thuế; đẩy mạnh quản lý nợ đọng thuế; đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế⁷. Tổng thu ngân sách nhà nước cả năm 2022 ước đạt 15.295 tỷ đồng, bằng 101,7% dự toán tính giao. Trong đó: thu từ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế đạt 7.625 tỷ đồng, bằng 107,5% dự toán.

Chi ngân sách được thực hiện theo quy định và dự toán HĐND tỉnh. Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên đảm bảo phù hợp; quản lý chi tiêu tiết kiệm, chặt chẽ, hiệu quả, quan tâm chi đầu tư phát triển. Tổng chi ngân sách dự kiến cả năm đạt 37.335 tỷ đồng đạt 168,4% dự toán. Trong đó: chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý đạt 14.870 tỷ đồng, đạt 155,8% dự toán; chi thường xuyên đạt 11.195 tỷ đồng, đạt 100% dự toán

3.2. Đầu tư phát triển

Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, các chính sách thu hút, huy động, sử dụng nguồn lực phát huy hiệu quả đã từng bước đưa Bắc Giang trở thành điểm đến quan trọng, hấp dẫn hàng đầu đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ngày càng nhiều doanh nghiệp lớn đã đầu tư, mở rộng xây dựng sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, tỉnh cũng tập trung nguồn lực lớn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KTXH. Tổng vốn đầu tư phát triển cả năm ước đạt 88.700 tỷ đồng, tăng 20,2% so với năm 2022, đạt kế hoạch đề ra.

3.2.1. Đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia

Ngay từ những tháng đầu năm, UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phân đấu giải ngân kế hoạch vốn đã giao năm 2023 đạt tỷ lệ cao nhất. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo thành lập Tổ công tác liên ngành thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm kịp thời hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án hoặc đề xuất giải pháp với cấp có thẩm quyền để giải quyết những vấn đề còn tồn tại vượt thẩm quyền giải quyết nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn được giao; cấp tỉnh và các huyện, thành phố thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phù hợp với điều kiện thực tế.

Tổng kế hoạch vốn NSNN do tỉnh quản lý đến nay là **13.352,7** tỷ đồng (trong đó: *Vốn ĐTPT 12.781,5 tỷ đồng; vốn SN CTMTQG 571,2 tỷ đồng - không bao gồm nguồn chi chuyển nguồn năm trước sang và vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng khác trong dự toán*)⁸. Tính đến ngày 30/6/2023, tổng giá trị giải ngân

⁷ Tính đến 26/5/2023, Cơ quan Thuế đã tiến hành hoàn thành 135 cuộc thanh tra, kiểm tra trong kế hoạch năm 2023 và kết luận 34 cuộc thanh tra, kiểm tra từ năm 2022 chuyển sang. Kết quả: truy thu và phạt VPHC 66,8 tỷ đồng, tăng 44,5% so với cùng kỳ; giảm khấu trừ thuế GTGT: 12,9 tỷ đồng; giảm lỗ: 334,4 tỷ đồng. Số thu qua thanh tra, kiểm tra là 75 tỷ đồng.

⁸ Bao gồm: Vốn giao năm 2023 (kế hoạch mới) là 9.948.218 triệu đồng (Trong đó: *Vốn ĐTPT 9.507.206 triệu đồng; vốn sự nghiệp 441.012 triệu đồng*); Vốn ngân sách tỉnh bổ sung 455.172 triệu đồng; Vốn năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải

chung đạt 4.238,1 tỷ đồng, bằng 33,0% kế hoạch (không bao gồm số vốn chưa giao chi tiết là 494,68 tỷ đồng)⁹, trong đó: Vốn ĐTPT giải ngân 4.208,4 tỷ đồng, bằng 34,0% kế hoạch; vốn sự nghiệp giải ngân 29,7 tỷ đồng, bằng 6,3% kế hoạch (*nếu không tính số vốn ngân sách tỉnh mới giao bổ sung trong năm thì tổng kế hoạch vốn đầu tư NSNN là 10.046 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân chung đạt 42,2%.*). Năm 2023, có 10 dự án khởi công mới do cấp tỉnh quản lý đã được giao 635 tỷ đồng để thực hiện; đến nay, có 03 dự án được khởi công; các dự án còn lại hầu hết đã hoàn thành hoặc đang triển khai lập, hoàn thiện hồ sơ thiết kế BVTC-DT để trình phê duyệt và lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp, dự kiến khởi công trong quý III.

3.2.2. Hạ tầng giao thông

Hạ tầng giao thông đã có sự chuyển biến rõ nét, mạng lưới giao thông được phát triển theo hướng đồng bộ, nhiều trục giao thông quan trọng của tỉnh đã và đang được tập trung đầu tư xây dựng. Trong 6 tháng đã thi công cơ bản hoàn thành 02 dự án giao thông¹⁰; đồng thời tỉnh đang triển khai thi công 10 dự án khác, tiến độ thi công các dự án cơ bản đáp ứng tiến độ, kế hoạch đề ra. Dự kiến đến hết năm 2023 tiếp tục thi công cơ bản hoàn thành 05 dự án giao thông, bao gồm: Cải tạo, nâng cấp ĐT 298 đoạn từ Đình Nẻo đi Việt Yên; Đường nối từ QL37-QL17-ĐT292 (*đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang*); Cải tạo, nâng cấp ĐT 291 trên địa bàn huyện Sơn Động; Xây dựng đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với thị trấn Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (*đoạn từ QL37 đến cầu Hòa Sơn*); Xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2 nối tuyến nhánh 2 Đường vành đai IV với KCN Yên Phong và QL18, tỉnh Bắc Ninh.

3.2.3. Hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp

Hạ tầng các KCN, CCN, hạ tầng giao thông kết nối và các hạ tầng phụ trợ khác được quan tâm đầu tư; Hạ tầng thương mại tiếp tục có bước phát triển, các mô hình trung tâm thương mại, siêu thị ngày càng tăng về số lượng, quy mô và chất lượng. Đến nay, tỉnh đã có 08 KCN được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng diện tích đất khoảng 1.397ha; đang thực hiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư 08 KCN, hoàn thành việc khảo sát, lập quy hoạch và tổ chức hội nghị xin ý kiến cộng đồng dân cư đối với hồ sơ 15 KCN ưu tiên thực hiện giai đoạn 2022 - 2025. Toàn tỉnh hiện có 403 DN đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại các KCN, tăng 8 DN so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ lấp đầy các KCN đạt khoảng 74,2%. Có 05 CCN được thành lập mới, triển khai lập quy hoạch 7 CCN, lũy kế 54 CCN được thành lập với tổng diện tích 2.254 ha; trong đó có 30/54 CCN đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đi vào hoạt động, thu hút được 246 dự án, với vốn đăng ký đạt 32.750 tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy đạt 54%.

ngân sang năm 2023 là 480.874 triệu đồng; Vốn đầu tư công ngân sách cấp huyện năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 2.112.885 triệu đồng; Nguồn tăng thu ngân sách cấp huyện năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 bổ sung cho đầu tư và giao chi tiết là 288.949 triệu đồng.

⁹ Kế hoạch vốn giao đầu năm giải ngân đạt 2.208 tỷ đồng, bằng 23,4%. Nếu tính kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền SDD theo số vốn thực tế các huyện, tp đã thực giao và nhập dự toán trên hệ thống TABMIS thì tổng kế hoạch vốn đầu tư NSNN là 10.502 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân chung đạt 30%; và nếu không tính số vốn ngân sách tỉnh mới giao bổ sung trong năm thì tổng kế hoạch vốn đầu tư NSNN là 10.046 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân chung đạt 31,4%.

¹⁰ Gồm: Xây dựng cầu Như Nguyệt, tỉnh Bắc Giang; Cải tạo, nâng cấp ĐT 292 đoạn từ cầu Bó Hạ đến thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế.

3.2.4. Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được tập trung đầu tư hoàn thiện, hiện đại. Dự kiến đến hết năm, tỉnh hoàn thành thêm 2 dự án: Xây dựng trạm bơm Ngòi Mân, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam trong quý III/2023; Xây dựng mới trạm bơm Cống Chấn trong quý IV/2023.

Phong trào nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh; có sự kết hợp hài hòa, hợp lý nguồn vốn ngân sách nhà nước với nguồn xã hội hóa. Cơ sở hạ tầng, cảnh quan, môi trường đặc biệt là chất lượng sống của người dân khu vực nông thôn tiếp tục được cải thiện. Dự kiến đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 154 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 84,6%, đạt 100% kế hoạch.

3.2.5. Hạ tầng số; chuyển đổi số

Công tác chuyển đổi số được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của tỉnh. Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được xây dựng và vận hành duy trì hoạt động ổn định. Hệ thống Hội nghị truyền hình được trang bị từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành kịp thời, thông suốt của lãnh đạo tỉnh và các cấp, các ngành. Hệ thống nền tảng, ứng dụng CNTT, CSDL trong hoạt động của các cấp, các ngành, các địa phương được đầu tư, cơ bản đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ. Một số hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng và Hệ thống Thư điện tử công vụ đã được đầu tư, nâng cấp phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, nhu cầu thực tế của tỉnh và được kết nối liên thông từ tỉnh đến xã. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS của Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số đạt kết quả tích cực; đến nay, đã hoàn thành 22/38 chỉ tiêu.

Hoạt động chuyển đổi số đạt nhiều kết quả nổi bật như: Tỉnh Bắc Giang xếp thứ 1 về Chỉ số xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, xếp thứ 5 toàn quốc về bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và cung cấp DVC; 100% các DN trên địa bàn tỉnh thực hiện khai thuế qua mạng, 100% các tổ chức, DN sử dụng hóa đơn điện tử, tỷ lệ tiền nộp thuế điện tử đạt 97,99%; Bắc Giang trong nhóm 10 tỉnh, thành phố đầu tiên của cả nước thành lập 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn... Việc thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” đạt kết quả tích cực. Trong đó, đã thực hiện rà soát, thu nhận, cấp căn cước công dân cho 1.530.395/1.530.395 người trên 14 tuổi, đạt tỷ lệ 100%; kích hoạt định danh điện tử đứng thứ 5 toàn quốc.

3.2.6. Hạ tầng xã hội

Hệ thống trường lớp tiếp tục đầu tư theo hướng chuẩn hóa; dự kiến đến hết năm, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 94,9%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 24,4%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp học đạt 97,5%, bằng 100% kế hoạch. Hạ tầng văn hóa, thể thao

cũng được quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Tỷ lệ các xã có đầy đủ thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, xã đạt 87%, vượt kế hoạch đề ra.

Hệ thống y tế cũng được tăng cường, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phòng chống dịch bệnh và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân. Đến nay, đã hoàn thành thi công xây dựng và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng đối với 02 dự án; Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Việt Yên; Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn; 02 dự án đang được triển khai thi công xây dựng dự kiến hoàn thành trong năm 2023 theo kế hoạch¹¹.

3.2.7. Phát triển đô thị

Công tác phát triển đô thị được tích cực triển khai. Trong đó đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ 03 quy hoạch chung đô thị¹²; 8 đồ án quy hoạch chi tiết, 07 đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết cục bộ; 06 đồ án Quy hoạch chung và điều chỉnh quy hoạch chung; 06 đồ án quy hoạch phân khu, điều chỉnh quy hoạch phân khu... Hoàn thành hồ sơ điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp địa giới hành chính và phát triển đô thị giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; quyết định công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V đối với thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động.

Công tác phát triển nhà ở được quan tâm. UBND tỉnh đã thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; điều chỉnh Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; công bố công khai Danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân có nhu cầu vay vốn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để các Ngân hàng có cơ sở áp dụng cho vay theo chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng.

4. Quản lý hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường

Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về đất đai. Trong đó đã ban hành nhiều quy định, chỉ đạo về quản lý đất đảm bảo phù hợp với pháp luật và tình hình thực tiễn¹³. Đôn đốc, kiểm tra thực tế, theo nội dung Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 7 huyện, thành phố; kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 10 huyện, thành phố; xây dựng Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023. Hoàn thiện các thủ tục về đất đai để triển khai các dự án; trong

¹¹ Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Ung bướu; Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm y tế huyện Yên Dũng;

¹² Bao gồm: Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045; Quy hoạch chung đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045; Quy hoạch chung đô thị Chũ, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045.

¹³ Ban hành Quyết định sửa đổi một số điều Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 Quy định một số nội dung về đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư khi Nhà nước cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư và Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022...

đó đã thu hồi 03 dự án do không đầu tư¹⁴, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho 35 dự án, cho thuê đất 39 dự án.

Tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến nay, 18/18 mục tiêu đề ra trong Kết luận số 99-KL/TU đã hoàn thành; mạng lưới thu gom, vận chuyển rác thải toàn tỉnh đã được củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động; nhiều cơ chế, chính sách đã được ban hành kịp thời; nhiều lò đốt, khu xử lý được hình thành, hoạt động hiệu quả; đã lựa chọn xong nhà đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác và phát điện Bắc Giang; tỷ lệ rác thải được thu gom toàn tỉnh đạt 94,4%, tương đương 880,9 tấn/ngày; tỷ lệ rác thải thu gom được xử lý toàn tỉnh đạt 93,1%, tương đương 820,4 tấn/ngày.

Chú trọng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý khoáng sản, tài nguyên nước¹⁵. Tổ chức triển khai Nghị quyết số 07-NQ/BCSD ngày 09/12/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới 22/3, ngày Khí tượng thế giới 23/3 và Giờ trái đất năm 2023. Tổ chức hội nghị để xem xét tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho DN khi thực hiện việc lập hồ sơ khai thác khoáng sản đối với 32 mỏ khoáng sản đã được cấp giấy phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản. Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá; phê duyệt tiền đặt trước, vốn chủ sở hữu tối thiểu và tổ chức đấu giá đối với 29 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

5. Chú trọng công tác y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

Tiếp tục tập trung cao cho công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Quan tâm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu thầu, mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế; triển khai Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật kịp thời đến các cơ sở y tế. Củng cố hệ thống y tế, đào tạo và phát triển nhân lực y tế. Đã hoàn thành báo cáo tổng kết Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/02/2002 và Chỉ thị của Ban Bí thư về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế thôn, bản, tồ dân phố¹⁶.

Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp tục nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế; tăng cường kết nối với các bệnh viện tuyến trên giúp chuyển giao kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho đội ngũ y bác sỹ tại tỉnh; đẩy mạnh thực hiện các hoạt động chuyển đổi số trong khám chữa bệnh¹⁷. Chất lượng khám chữa bệnh được duy trì, nhiều kỹ thuật mới được áp dụng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân

¹⁴ Dự án tại thị trấn Đồi Ngô đã giao cho Công ty cổ phần môi trường 27-7; dự án tại xã Việt Ngọc đã giao cho Công ty TNHH ITV Mai Luận; dự án tại xã Ngọc Châu đã giao cho Công ty TNHH Ke Vin Long.

¹⁵ Trong đó, UBND tỉnh đã ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định cấp phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường; Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản.

¹⁶ Tính đến 30/6/2023, số bác sĩ/10.000 dân đạt 12,2 bác sĩ; số được sĩ đại học/10.000 dân đạt 2,2 được sĩ; tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ đạt 100%.

¹⁷ Áp dụng nền tảng quản lý tiệm chùng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế...

dân¹⁸. Trong 6 tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra; các bệnh truyền nhiễm được phát hiện rải rác trong cộng đồng, không có trường hợp tử vong.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Hoạt động giáo dục và đào tạo được triển khai toàn diện¹⁹. Đã hoàn thành chương trình, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh học kỳ II và cả năm học; tổ chức thi, xét tốt nghiệp các cấp, tổng kết năm học 2022-2023, đặc biệt là kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024. Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn tiếp tục được duy trì trong top đầu cả nước. Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia năm học 2022-2023, tỉnh Bắc Giang nằm trong nhóm 8 tỉnh đứng đầu toàn quốc về số giải Nhất và đứng thứ 12 cả nước về số lượng giải²⁰; lần đầu tiên có 3 học sinh tham dự các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế/năm²¹. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Số cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo chiếm tỷ lệ cao²². Kết quả phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì vững chắc. Bắc Giang đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2 (là 1 trong 6 tỉnh dẫn đầu toàn quốc).

Công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm. Triển khai kịp thời Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh KTXH; Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 28/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới. Ban hành quy định danh mục nghề và mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh. Các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động đạt 76%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo đạt 33%.

7. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) được chú trọng²³. Công tác thanh tra, kiểm tra về KH&CN đã có hiệu quả tích cực... Hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiểm định, kiểm nghiệm hàng hóa, quản

¹⁸ Tổng số lượt khám bệnh tại các cơ sở y tế công lập: 1.272.452 lượt, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Tuyển tỉnh 327.534 lượt (đạt 54,5% KH), tăng 31,1% so với cùng kỳ năm 2022; tuyển huyện 629.018 lượt, tăng 13,8%; tuyển xã 315.900 lượt, tăng 9,8%. Công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn tỉnh là 98,4%, tăng 51,2%; trong đó: Tuyển tỉnh 101,9%; tuyển huyện 93,8%.

¹⁹ Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển Giáo dục Mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”; Kế hoạch về tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng các dự thảo trình HĐND: Quy định một số chính sách hỗ trợ HS Trường THPT Chuyên Bắc Giang; giáo viên, chuyên gia tập huấn và HS tham gia đội tuyển thi chọn HS giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, Olympic khu vực và quốc tế; Quy định mức thu học phí, mức thu và cơ chế quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo tại các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX công lập...

²⁰ Có 59/89 thí sinh dự thi đoạt giải, trong đó có 4 giải Nhất, 14 giải Nhì, 16 giải Ba và 25 giải Khuyến khích.

²¹ Trong đó, có 01 học sinh đạt huy chương bạc Olympic hóa học quốc tế; 01 học sinh đạt huy chương bạc Olympic vật lý châu Âu; 01 học sinh đạt huy chương đồng Olympic Vật lý Châu Á.

²² Toàn ngành giáo dục hiện có 04 tiến sĩ, 05 nghiên cứu sinh, 854 thạc sĩ. Tỷ lệ CBQL, GV có trình độ đào tạo đạt chuẩn các bậc học: Mầm non đạt chuẩn 96,3%, trên chuẩn 61,4%; Tiểu học đạt chuẩn 61,1%, trên chuẩn 0,4%; THCS đạt chuẩn 84,1%, trên chuẩn 1,8%; THPT đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 21,2%.

²³ Ban hành Quy định về quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về quản lý công nghệ; Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới...

lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân... được cải thiện đóng góp hiệu quả vào mục tiêu phát triển KTXH. Các nhiệm vụ KH&CN được tích cực triển khai; Toàn tỉnh đang triển khai 82 nhiệm vụ KH&CN trên tất cả các lĩnh vực, bao gồm: 09 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, 48 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 25 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Đến nay, đã nghiệm thu xong và áp dụng vào thực tế đối với 01 dự án KH&CN cấp quốc gia, 06 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Ngoài ra có 62 sáng kiến được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

8. Phát triển văn hóa xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tuyên truyền được thực hiện hiệu quả gắn với các hoạt động mừng Tết Nguyên đán Quý Mão, kỷ niệm 80 năm ra đời “Đề cương về văn hóa Việt Nam”, các ngày lễ lớn; các thành tựu nổi bật trong phát triển KTXH... Nhiều hoạt động được tổ chức quy mô, thu hút đông đảo người dân tham gia²⁴. Đặc biệt, đã tổ chức thành công Tuần Văn hóa - Du lịch năm 2023 - “Linh thiêng Tây Yên Tử” tạo ấn tượng sâu sắc đối với Nhân dân và du khách trong và ngoài tỉnh. Quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của ngành được coi trọng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh²⁵. Công tác quản lý, tổ chức lễ hội và các hoạt động tại di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trong dịp Tết và Lễ hội 2023 được thực hiện tốt. Đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được quan tâm. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” có chuyển biến tích cực, tỷ lệ đăng ký các danh hiệu văn hóa cao hơn so với cùng kỳ.

Lĩnh vực thể thao được quan tâm; đã đăng cai tổ chức 03 giải thể thao quốc gia và 01 sự kiện Yoga nhân Ngày Quốc tế Yoga; Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức thành công Hội thi dân vũ và thể dục thể thao phụ nữ toàn quốc năm 2023; tổ chức 12 Giải thể thao cấp tỉnh, đạt 60% so với kế hoạch năm 2023. Phong trào thể dục thể thao (TDTT) quần chúng phát triển cả về số lượng và chất lượng²⁶. Thể thao thành tích cao đạt được nhiều kết quả ấn tượng²⁷.

Chế độ chính sách đối với người có công được duy trì thực hiện đúng quy định. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa được duy trì thực hiện tốt. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được thực hiện hiệu quả. Các nhiệm vụ giải pháp bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội được tích cực triển khai. Đời sống của Nhân dân nhìn chung ổn định và được nâng lên. Tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm giảm còn 3%; trong đó Tỷ lệ hộ nghèo các xã đặc biệt khó khăn còn 13,8%, vượt kế hoạch đề ra. Tổ chức thu thập, cập nhật thông tin về cầu lao động; hỗ trợ các DN trong quản lý, tuyển dụng lao động. Ước tính đến hết năm, toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 32.500 lao động, đạt 100% kế hoạch, trong đó xuất khẩu lao động 2.500 người, vượt 51,5 kế hoạch.

²⁴ Như: Chương trình nghệ thuật “Mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Quý Mão 2023”; chương trình nghệ thuật Đêm nhạc phật “Vĩnh Nghiêm - Hào quang trí tuệ”; Liên hoan hát Văn, hát Châu văn tinh...

²⁵ Trong 6 tháng, đã chấp thuận Biểu diễn nghệ thuật cho 13 đơn vị; 56 thông báo sản phẩm quảng cáo; cấp 06 Giấy phép kinh doanh Karaoke; thu hồi 32 Giấy phép kinh doanh Karaoke (do không đảm bảo về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự); lập hồ sơ khoa học xếp hạng 05 di tích lịch sử cấp tỉnh; hỗ trợ tu bổ 24 di tích. Tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể năm 2023.

²⁶ Đến nay toàn tỉnh có 37% số người tập TDTT thường xuyên; 55.700 gia đình thể thao; 2.705 CLB thể thao

²⁷ Tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 32 (SEA Games 32), các vận động viên Bắc Giang đã giành được 07 huy chương các loại (5 HCV, 01 HCB, 1 HCD), đặc biệt VĐV Điền kinh Nguyễn Thị Oanh giành 04 HCV, trong đó có 02 HCV giành được trong thời gian chưa đầy 30 phút.

Công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) đạt kết quả tích cực. Dự kiến hết năm, tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 99,3% đạt 100% kế hoạch; số người tham gia BHXH tự nguyện (lũy kế) 52.139 người; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 38,7%.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính

Cải cách hành chính tiếp tục được chú trọng đạt kết quả tích cực. Bộ phận Một cửa đã phát huy vai trò là trung tâm kết nối giữa người dân và phòng, đơn vị chuyên môn; từng bước được củng cố, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động. Thời gian giải quyết TTHC được cắt giảm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo Kế hoạch²⁸. Năm 2022, Chỉ số PAR Index Bắc Giang đạt 88,54/100 điểm, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố, tăng 3 bậc so với năm 2021.

Việc đánh giá người đứng đầu được thực hiện đồng nhất, nghiêm túc, công bằng, hiệu quả; nâng cao được ý thức trách nhiệm của người đứng đầu. Chính quyền địa phương ổn định, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng được nâng lên. UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực như: khoáng sản, tài nguyên, xây dựng, văn hóa... Việc kiểm tra, giám sát được các cơ quan, địa phương tập trung triển khai, duy trì việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, tác phong, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Tích cực sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị theo Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Đã thực hiện rà soát những đơn vị hành chính thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2030. Hoàn thành dự thảo Đề án thành lập thị xã Việt Yên thuộc tỉnh Bắc Giang và thành lập các phường thuộc thị xã Việt Yên. Lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Đề án nhập đơn vị hành chính huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang và thành lập các phường thuộc thành phố Bắc Giang. Đang triển khai quy trình lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Đề án sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính huyện Lục Ngạn và huyện Sơn Động để chia tách, thành lập thị xã Chũ, huyện Lục Ngạn (mới) và huyện Sơn Động.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2022; ban hành Kế hoạch và triển khai các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho DN nhỏ và vừa năm 2023; tiến hành rà soát văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo chuyên đề hoạt động của các DN qua đó nhằm kịp thời phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản QPPL và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 14/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (VPHC)

²⁸ Đến nay, đã thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, có sử dụng lại dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

trên địa bàn tỉnh. Các văn bản hành chính, quy phạm pháp luật được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng tiếp tục được nâng lên²⁹.

10. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được chú trọng ngày càng vững chắc. Đã ban hành đầy đủ các văn bản lãnh đạo, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh³⁰. Các lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt công tác phối hợp, nắm chắc tình hình, đặc biệt dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão, dịp diễn ra tuần lễ Văn hóa du lịch tỉnh năm 2023; dịp kỷ niệm chiến thắng 30/4 và Quốc tế lao động 01/5; đồng thời thực hiện nền nếp chế độ giao ban, trao đổi thông tin, nắm tình hình, tham mưu đề xuất kịp thời, không để bị động bất ngờ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo³¹.

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT), phòng, chống cháy nổ (PCCN) tiếp tục được tăng cường. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tuyên truyền người dân tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về ATGT; tuyệt đối không được sử dụng bia, rượu khi lái xe tham gia giao thông. Tập trung tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm tại các địa bàn trọng điểm, các ngày nghỉ lễ, các biện pháp giải quyết ùn, tắc giao thông. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm về PCCN; quản lý, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng pháo.

Trong 6 tháng đã xảy ra 132 vụ TNGT, làm 94 người chết, 77 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 1,4 tỷ đồng (*So với cùng kỳ 2022: Giảm 35 vụ (132/167), giảm 27 người chết (94/121), giảm 27 người bị thương (77/104)*). Xảy ra 05 vụ cháy, giảm 05 vụ, làm 01 người chết, 03 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 3,6 tỷ đồng; xảy ra 18 vụ tai nạn do pháo, thuốc pháo (tăng 12 vụ), làm 18 người bị thương.

11. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội

Hoạt động báo chí xuất bản trên địa bàn tỉnh ổn định. Các cơ quan báo chí đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, phản ánh các thành tựu nổi bật năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023; thông tin kịp thời, khách quan về công tác triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, các biện

²⁹ Trong 6 tháng, Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến 108 (tăng 16 văn bản so với cùng kỳ năm 2022) dự thảo văn bản; thẩm định 30 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh và 05 dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết (tăng 10 văn bản); hoàn thiện 11 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh (giảm 10 văn bản).

³⁰ Đã ban hành: Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 16/01/2023 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 679-NQ/ĐUQS ngày 14/12/2022 của Đảng ủy quân sự tỉnh, Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ QPĐP; Kế hoạch số 06/KH-HĐGDQP&AN ngày 17/01/2023 của Hội đồng GDQP&AN tỉnh; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2023 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ diễn tập KVPT tỉnh, diễn tập KVPT thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên; Quyết định số 533-QĐ/TU ngày 03/4/2023 về thành lập Ban Chỉ đạo diễn tập KVPT tỉnh; Kế hoạch số 61-KH/UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về tổ chức diễn tập KVPT tỉnh năm 2023; Quyết định số 714/QĐ-BCĐ ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Tổ chức, các Tiểu ban giúp việc Ban Tổ chức diễn tập KVPT tỉnh...

³¹ Sáu tháng đầu năm 2023, các đơn vị chức năng phát hiện, điều tra làm rõ, khởi tố mới 491 vụ, 1.076 bị can phạm tội về trật tự, an toàn xã hội; giảm 28 vụ (5,4%) so với cùng kỳ năm 2022 (481/519 vụ).

pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải cách hành chính, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế số; tuyên truyền về Lễ khai hội Xuân Tây Yên Tử và Tuần Văn hóa - Du lịch năm 2023 chủ đề “Linh thiêng Tây Yên Tử”, qua đó quảng bá hình ảnh miền đất, con người và các giá trị di sản văn hóa tiêu biểu, đặc sắc của tỉnh.

Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong thời gian qua tiếp tục được nâng cao. UBND tỉnh đã chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội và đạt được nhiều kết quả tích cực; đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

Công tác đối ngoại được quan tâm, các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác đối ngoại được tích cực triển khai³². Hoạt động đối ngoại diễn ra sôi nổi trên các lĩnh vực. Mọi quan hệ giữa tỉnh Bắc Giang và đối tác nước ngoài tiếp tục được duy trì, củng cố. Việc hợp tác với các tỉnh, thành lân cận như: Quảng Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh... được mở rộng, giúp tăng cường hỗ trợ, đẩy mạnh tính liên kết, kết nối trong thu hút đầu tư, phát triển.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; song với quyết tâm, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự điều hành linh hoạt, sáng tạo của UBND tỉnh và chính quyền các cấp; cùng sự đoàn kết, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng DN, KTXH 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2023 vẫn đạt được kết quả tích cực. Dự kiến toàn bộ 18/18 chỉ tiêu chủ yếu đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra. Sản xuất công nghiệp tăng mạnh; sản xuất nông nghiệp ổn định, một số nông sản có giá bán cao, tiêu thụ thuận lợi. Các hoạt động về thương mại dịch vụ được khôi phục trở lại, lĩnh vực văn hóa - xã hội sôi động.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục có chuyển biến tốt. Sản xuất nông nghiệp đảm bảo tiến độ, tăng trưởng toàn diện. Các ngành dịch vụ phục hồi; giá trị xuất nhập khẩu duy trì mức tăng khá. Công tác điều hành cấp điện được thực hiện linh hoạt, hiệu quả. Môi trường đầu tư được cải thiện rõ nét; thu hút đầu tư và phát triển DN tăng cao. Việc huy động, sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển được chú trọng và ngày càng hiệu quả. Công tác chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thực hiện quyết liệt; hạ tầng KTXH tiếp tục được cải thiện đáng kể. Những tồn tại, hạn chế trên nhiều lĩnh vực như: đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, từng bước được giải quyết. Công tác bồi thường GPMB các KCN có nhiều cố gắng, đạt kết quả tích cực...

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển; chất lượng giáo dục được duy trì trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước. Lĩnh vực văn hóa được quan tâm; thể thao thành tích cao đạt kết quả nổi bật. Đời sống Nhân dân cơ bản ổn định. Công tác cải cách hành chính, sắp xếp đơn vị hành chính và chuyển đổi số

³² Như: Đề án hợp tác cấp địa phương giữa tỉnh Bắc Giang và các địa phương nước ngoài giai đoạn 2021-2025; Đề án kết nối, thu hút nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài hướng về xây dựng Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022 – 2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030.

được đẩy mạnh. Ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức được cải thiện. Chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được nâng lên. Công tác quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí...

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình KTXH năm 2023 của Bắc Giang vẫn còn những tồn tại, hạn chế và gặp nhiều khó khăn: Sản xuất công nghiệp đối mặt với nhiều thách thức do chi phí tăng cao, đơn hàng sụt giảm, thiếu điện.... Tình trạng chặt phá rừng tự nhiên để trồng rừng kinh tế; cháy rừng diễn biến phức tạp. Công tác bồi thường, GPMB vẫn gặp khó khăn, vướng mắc. Quá trình triển khai một số dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư còn một số tồn tại, hạn chế. Một số dự án hạ tầng KCN, khu đô thị, khu dân cư, dự án nhà ở xã hội chậm tiến độ so với kế hoạch. Tiến độ rà soát, lập điều chỉnh quy hoạch chung sau khi quy hoạch tỉnh được duyệt còn chậm. Chất lượng lập quy hoạch chi tiết một số dự án thấp. Chất lượng thu hút đầu tư còn có mặt hạn chế. Thu ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn; đặc biệt, thu tiền sử dụng đất. Tiến độ thực hiện 3 Chương trình MTQG còn chậm. Công tác cấp quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa, sau hiến đất xây dựng nông thôn mới, sau đo đạc bản đồ còn nhiều vướng mắc. Việc xử lý chất thải, bố trí vị trí đổ thải vật liệu xây dựng còn gặp khó khăn. Tình trạng khai thác khoáng sản quá phép còn xảy ra ở một số nơi.

Tình trạng thiếu giáo viên ở cấp mầm non, tiểu học và tình trạng thừa, thiếu cục bộ ở một số trường gây khó khăn trong dạy và học. Các đơn vị y tế công lập còn khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong việc mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế. Các dự án, loại hình dịch vụ du lịch chất lượng, khu vui chơi giải trí, các trung tâm mua sắm phục vụ du lịch còn hạn chế; chưa xây dựng được sản phẩm du lịch mang tính biểu trưng, độc đáo, hấp dẫn của tỉnh. Hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số của các cấp, các ngành còn thiếu đồng bộ. Nguồn nhân lực CNTT của tỉnh còn thiếu, chưa có chuyên gia giỏi. Đời sống của bộ phận công nhân gặp nhiều khó khăn.

Chất lượng, hiệu quả trong công tác xây dựng văn bản, rà soát văn bản ở một số sở, ngành và UBND cấp huyện còn chưa cao. Công tác xây dựng, tự đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật còn hình thức; việc thi hành pháp luật về xử lý VPHC còn một số tồn tại, hạn chế. Công tác tuyên truyền trên một số mặt chưa tốt. Chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân và chất lượng giải quyết KNTC ở một số địa phương còn hạn chế, nhất là cấp cơ sở. Công tác quản lý, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức có mặt còn hạn chế. Tình hình vi phạm pháp luật diễn biến phức tạp, việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng có nơi còn hạn chế. Tội phạm về ma túy, trộm cắp, cờ bạc còn xảy ra tại một số địa phương. Công tác nắm bắt, điều tra xử lý tội phạm công nghệ cao, tội phạm mạng còn nhiều khó khăn...

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

Kết quả trên đạt được là do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã luôn kiên định mục tiêu đã đề ra, thường xuyên cập nhật, bổ sung những chủ trương, nhiệm vụ

mới theo chỉ đạo của Trung ương. Đồng thời bám sát thực tiễn, dự báo đánh giá đúng tình hình, kịp thời đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách có tính chất đột phá, tạo động lực, phù hợp, ứng phó kịp thời các tình huống phát sinh.

Luôn quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, có trọng tâm trọng điểm trong chỉ đạo điều hành. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thông tin kịp thời chính xác, đúng định hướng của Đảng và Nhà nước và của tỉnh. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc bức xúc trong nhân dân, tạo sự đồng thuận toàn xã hội trong tổ chức thực hiện.

Có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các các cơ quan hành chính nhà nước với các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

2.2.1 Nguyên nhân khách quan

Tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều diễn biến chưa có tiền lệ, vượt dự báo, gây khó khăn, tạo áp lực lớn lên công tác chỉ đạo điều hành. Nền kinh tế của tỉnh có độ mở lớn, trong khi năng lực nội tại còn thấp, sức chống chịu và tính cạnh tranh chưa cao nên chịu tác động, ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố bên ngoài. Thách thức về các vấn đề hạ tầng, môi trường, tệ nạn xã hội, thiên tai, dịch bệnh, an ninh trật tự... ngày càng lớn.

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, chậm ban hành, thường xuyên thay đổi; một số nội dung chưa được Trung ương hướng dẫn kịp thời gây khó khăn trong quá trình thực hiện, nhất là về quy hoạch, thực hiện các CTMTQG... Công tác liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành của một số bộ, ngành với phần mềm một cửa điện tử còn nhiều bất cập.

Ý thức chấp hành các quy định của một bộ phận người dân và DN chưa cao, không hợp tác, cố tình hiểu sai thậm chí cố tình vi phạm quy định pháp luật, nhất là trên các lĩnh vực như: đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động...

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác phân tích, dự báo trong một số trường hợp còn chưa kịp thời, hiệu quả. Việc nắm tình hình có lúc thực hiện chưa tốt; chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, chất lượng không cao.

Một bộ phận cán bộ, công chức năng lực còn yếu, còn hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thanh tra, kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực chưa quyết liệt, kịp thời, hiệu quả.

Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên một số lĩnh vực chưa cao, dẫn đến sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải toàn diện nhưng phải xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn để tập trung chỉ đạo đạt kết quả trên thực tế. Phải nắm chắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, sâu sát thực tế để nắm chắc tình hình, nâng cao năng lực dự báo, làm cơ sở vận dụng linh hoạt, sáng tạo và mạnh dạn đề ra các chủ trương, quyết sách phù hợp, hiệu quả với địa phương, xác định rõ những lĩnh vực then chốt để tập trung nguồn lực thực hiện.

- Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải quyết tâm, quyết liệt, đồng bộ, thống nhất trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhất là sự quyết tâm, quyết liệt của người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương; phân công rõ trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành, từng cá nhân và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành. Lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương phải sâu sát cơ sở, sát dân, chú trọng kiểm tra, lắng nghe ý kiến nhân dân để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chủ trương, cơ chế, chính sách của tỉnh; vướng mắc ở đâu phải kịp thời bàn giải pháp tháo gỡ ngay ở đó, không cứng nhắc, không buông xuôi, không né tránh, đùn đẩy khó khăn.

- Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, định hướng của Đảng, quy định pháp luật của nhà nước; đồng thời khơi dậy tinh thần đoàn kết; nỗ lực vươn lên trong mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo được sự đồng thuận xã hội, thống nhất cao trong thực hiện.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Thị trường tài chính toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro bộc lộ ngày càng rõ nét. Cạnh tranh chiến lược, bất ổn địa chính trị, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường. Trong khi đó, một số tồn tại, hạn chế trong nội tại nền kinh tế chậm được khắc phục; năng lực cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh chưa cao; sức ép từ hạ tầng xã hội, các vấn đề môi trường, an ninh trật tự ngày càng lớn; các nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều, yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao; vừa phải tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài, vừa phải kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, mới phát sinh... sẽ là những thách thức lớn đối với nhiệm vụ phát triển của tỉnh.

Bên cạnh những khó khăn, Bắc Giang cũng có nhiều yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội năm 2024. Trong đó, những thành quả đã đạt được trong những năm qua đã tạo thế và lực đưa Bắc Giang trở thành một trong những điểm đến quan trọng, hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nhiều dự án, công trình lớn được đưa vào khai thác, sử dụng, góp phần gia tăng năng lực sản xuất,

thúc đẩy tăng trưởng. Quy hoạch tỉnh sớm được phê duyệt là cơ sở triển khai các dự án, các lợi thế của tỉnh được phát huy, hạ tầng KTXH tiếp tục được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo; sự dịch chuyển làn sóng đầu tư và mở rộng hợp tác quốc tế đã mở ra nhiều cơ hội lớn, nhất là trong việc thu hút các dự án đầu tư chất lượng. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn quyết liệt, kiên định mục tiêu, mạnh dạn đổi mới tư duy trong lãnh, chỉ đạo thực hiện phát triển; các cấp các ngành quyết tâm cao, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; niềm tin của người dân và cộng đồng doanh nghiệp ngày càng được củng cố vững chắc....

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương, sức mạnh tổng hợp của Nhân dân, đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc; có tốc độ tăng trưởng kinh tế nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước; giữ vững vị trí nằm trong nhóm 12 tỉnh đứng đầu cả nước về quy mô GRDP. Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Củng cố quốc phòng, an ninh; mở rộng hợp tác đối ngoại, nâng cao vị thế của tỉnh. Quan tâm công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội.

III. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

* Về kinh tế:

(1) Phân đầu tốc độ tăng GRDP đạt 14,5%, trong đó Công nghiệp - xây dựng tăng 18% (*Công nghiệp tăng 19%, xây dựng tăng 8,5%*); Dịch vụ tăng 8,0%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,5%; Thuế sản phẩm tăng 8,5%.

Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 67,1%; Dịch vụ (*bao gồm cả Thuế sản phẩm*) 21,5%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 11,5%;

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 4.550 USD;

(3) Tốc độ tăng năng suất lao động 11,9%;

(5) Thu ngân sách nhà nước đạt 12.760 tỷ đồng;

(5) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 103,5 nghìn tỷ đồng;

(6) Giá trị sản xuất/01ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 135-140 triệu đồng;

(7) Khách du lịch 2,3 triệu lượt;

(8) Tỷ lệ dân số đô thị đạt 24%;

(9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 86,6%; lũy kế 6 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

* Về văn hóa - xã hội:

(10) Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 95,9%, mức độ 2 đạt 27,6%;

(11) Số giường bệnh/10.000 dân (*không tính giường của TTYT xã và PKĐKKV*) đạt 33,8 giường; tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 99,28%; 40,1% lao động trong độ tuổi tham gia BHXH;

(12) Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá 82%; Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 96,3%; Tỷ lệ xã có đầy đủ các thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, cấp xã 88%;

(13) Tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn giai đoạn 2021-2026*) 1,8%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn còn 11,8%;

(14) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 78%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 34%; Tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị 2,5%. Cơ cấu lao động: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 22,7%; Công nghiệp - xây dựng 46,1%; Dịch vụ 31,2%.

*** Về môi trường:**

(15) Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch (đạt quy chuẩn 01 trở lên) đạt 63,8% (*trong đó thành thị 93,2%; nông thôn đạt 56,6%*);

(16) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom xử lý hợp vệ sinh đạt 82,8% (*thành thị 95,1%, nông thôn 72,6%*);

(17) KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 65,8%; Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%;

(18) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 37,6%.

IV. MỘT SỐ CÂN ĐỐI LỚN

1. Cân đối lao động - việc làm

Năm 2024, dự báo số người trong độ tuổi lao động toàn tỉnh là 1,207 triệu người; số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 1,01 triệu người; trong đó có 32,2 nghìn người có việc làm mới. Cơ cấu lao động dự kiến có sự chuyển dịch khá mạnh từ khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản sang lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 46,1%, tăng 1,9%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 31,2%, tăng 0,6%, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 22,7%, giảm 2,5%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 78%, tăng 2%. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị khoảng 2,5%, giảm 0,15%. Tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng của lao động trong độ tuổi ở nông thôn đạt 93,5%.

2. Cân đối thu - chi ngân sách

Dự báo thu từ tiền sử dụng đất gặp khó khăn, ảnh hưởng lớn đến tổng thu ngân sách năm 2024; tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 bằng 83,4% năm 2023, đạt khoảng 12.760 tỷ đồng; trong đó thu nội địa bằng 78,6%, đạt khoảng 10.760 tỷ đồng (*thu trừ tiền sử dụng đất, thu XSKT, Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế tăng 1,3%*). Chi ngân sách địa phương năm 2024 dự kiến tăng 10%, đạt khoảng 41.070 tỷ đồng. Như vậy tổng thu đáp ứng 31,1% nhu cầu chi (*riêng thu nội địa đáp ứng khoảng 26,2%*).

3. Cân đối vốn đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024 dự kiến đạt trên 103 nghìn tỷ đồng, tăng 16,7% năm 2023, chiếm 48,9% GRDP. Trong đó, dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chiếm khoảng 12,7%, giảm 3%; vốn đầu tư khu vực dân cư khoảng 43,5%, tăng 0,3%; vốn đầu tư của các doanh nghiệp khoảng 7,7%, tăng 0,2%; vốn đầu tư FDI chiếm khoảng 36,1% tăng 0,2%.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/07/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030. Phát triển công nghiệp hướng tới mô hình "Hệ sinh thái công nghiệp", gắn kết KCN với đô thị, dịch vụ có kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại. Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo. Thường xuyên cập nhật tình hình xuất - nhập khẩu, kịp thời thông tin khuyến cáo tới DN để chủ động có phương án, giải pháp ứng phó.

Triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện các giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng thu hút đầu tư các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp đối với các sản phẩm công nghiệp được sản xuất ở trong nước.

Đẩy mạnh chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, trong đó chú trọng sản xuất, lựa chọn giống; quy trình sản xuất, chế biến tiên tiến gắn với đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, liên hiệp HTX với doanh nghiệp, nhất là tại các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm tiềm năng (sản phẩm OCOP) có thế mạnh của tỉnh và của từng địa phương; đẩy mạnh tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm, trong đó phát huy vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp, hợp tác xã. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá, tiếp thị sản phẩm tại thị trường trong và nước ngoài.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực; đồng thời, khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng nhu cầu của thị trường và phục vụ du lịch. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa, thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững.

Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ, đảm bảo an toàn dịch bệnh, truy xuất được nguồn gốc. Khuyến khích tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi khép kín từ chăn nuôi tới giết mổ chế biến,

phân phối sản phẩm. Nâng cao chất lượng đàn vật nuôi, nhất là đối với đàn gà và đàn lợn để hướng đến thị trường xuất khẩu chính ngạch. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng tạo ra các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, áp dụng khoa học công nghệ và quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP); tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi; phát triển nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là diện tích rừng tự nhiên; bảo vệ nghiêm ngặt các khu rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, phòng hộ. Đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng khoa học công nghệ. Phát triển vùng rừng trồng cung cấp nguyên liệu tập trung, ưu tiên trồng rừng gỗ lớn; đầu tư thâm canh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; trồng mới, chuyển hóa diện tích rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang trồng rừng gỗ lớn.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới" để huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân. Tập trung tuyên truyền cách làm hay, sáng tạo, thôn nông thôn kiểu mẫu để nhân rộng. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, trong đó ưu tiên nguồn lực cho phát triển sản xuất.

Tiếp tục phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ với chất lượng cao. Phát triển đa dạng, linh hoạt các ngành dịch vụ cả ở khu vực thành thị và nông thôn, dịch vụ phục vụ sản xuất, sinh hoạt, dịch vụ xã hội, dịch vụ công. Thúc đẩy triển khai các dự án lớn, trọng điểm, tạo sự chuyển dịch ngành dịch vụ theo hướng tận dụng lợi thế về vị trí, như dịch vụ tổng hợp logistic, cảng cạn (ICD), vui chơi, giải trí, thể thao golf... Chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo gắn với lợi thế của tỉnh. Duy trì và phát triển 04 sản phẩm du lịch chính: (1) Du lịch văn hóa - tâm linh; (2) Du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng; (3) Du lịch vui chơi giải trí gắn với thể thao golf; (4) Du lịch cộng đồng gắn với vùng cây, sản phẩm nông nghiệp nông thôn.

Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ ứng dụng công nghệ cao, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ về tài chính, ngân hàng, giáo dục đào tạo, y tế, công nghệ thông tin. Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, bám sát và nắm chắc tình hình, điều hành linh hoạt với các giải pháp phù hợp nhằm ổn định thị trường. Tiếp tục hỗ trợ thông tin cho DN về cơ hội cũng như thách thức khi thực thi các hiệp định FTA. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến phát triển thương mại điện tử, quảng bá các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng. Tập trung chỉ đạo kiểm tra, xử lý các hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa trên thị trường để mua gom hàng hóa hoặc lợi dụng tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng để định giá bán bất hợp lý đối với các hàng hóa thiết yếu phục vụ người dân.

Tập trung thực hiện đồng bộ linh hoạt các giải pháp huy động vốn và hoạt động cho vay; bảo đảm cung cấp đủ vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; tạo thuận lợi cho người dân, DN tiếp cận vốn tín dụng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động công nghệ thông tin.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế

Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo các ngành, địa phương, lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp để xử lý kịp thời những vướng mắc, bất cập, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch; quyết tâm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tiếp xúc, đối thoại với cộng đồng DN theo nhóm ngành, lĩnh vực, trong đó cần quan tâm hơn nữa tới DN nhỏ và vừa. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, nhất là hạ tầng, nguồn nhân lực, mặt bằng để chủ động đón đầu dòng dịch chuyển vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nguồn vốn chất lượng với công nghệ tiên tiến trên cơ sở đáp ứng quy định về suất đầu tư và số lao động sử dụng đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra DN thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đầu tư, sản xuất kinh doanh, lao động, môi trường, xây dựng. Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác đầu tư; kiên quyết xử lý đối với những nhà đầu tư có tình không thực hiện theo quy hoạch, xử lý thu hồi các dự án không triển khai. Quan tâm hỗ trợ, xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới phù hợp với bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0. Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phát triển mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và mô hình Hợp tác xã nông nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giai đoạn 2021-2025”.

3. Đẩy mạnh thu ngân sách; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, trọng tâm là hạ tầng khung về giao thông, công nghiệp, đô thị

Quyết liệt thực hiện công tác thu NSNN, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất, đặc biệt là nguồn thu tiền sử dụng đất. Thực hiện tốt Luật quản lý thuế, đẩy mạnh chống thất thu thuế, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản phát sinh. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác kết nối, khai thác, đối chiếu chéo thông tin chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, thuế thu nhập cá nhân có nhiều nguồn thu nhập.

Điều hành chi ngân sách chủ động, linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả; trong phạm vi dự toán giao, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; phù hợp với tiến độ thu ngân sách; dành nguồn lực cho những trường hợp bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đã ban hành; đảm bảo an ninh - quốc phòng và cân đối ngân sách địa phương. Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực.

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội. Chú trọng đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng diện tích còn lại của các KCN: Việt Hàn, Quang Châu, Hòa Phú, Song Khê - Nội Hoàng (phía Nam) và các KCN: Yên Lư, Tân Hưng. Chỉ đạo hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KCN theo kế hoạch. Mở rộng quỹ đất sạch công nghiệp, đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư.

Tập trung thực hiện triển khai Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025, Nghị quyết số 156-NQ/TU ngày 10/8/2021 về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2030. Nghị quyết số 162-NQ/TU ngày 10/9/2021 về xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025; mở rộng thị trấn Chũ và trở thành thị xã.

Đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đô thị. Các quy hoạch đô thị phải đảm bảo đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn; chú trọng việc phát triển đô thị gắn với nét đặc trưng riêng của từng vùng, bố trí các công trình cảnh quan, kiến trúc để tạo điểm nhấn đô thị; quy hoạch đủ các công trình phúc lợi xã hội, công trình công cộng đảm bảo bán kính phục vụ. Nâng cao hiệu quả quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch đô thị; hạn chế tối đa việc điều chỉnh quy hoạch, làm ảnh hưởng đến tính tổng thể, bền vững của quy hoạch.

Tập trung huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển đô thị, kinh tế đô thị, đưa các đô thị trở thành trung tâm, đầu tàu tăng trưởng của khu vực và vùng lân cận. Quan tâm cải tạo chỉnh trang tại khu vực trung tâm, đô thị hiện hữu; đẩy mạnh phát triển các khu đô thị mới đồng bộ, hiện đại về hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Quan tâm chỉ đạo công tác quản lý thị trường bất động sản. Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở, Kế hoạch phát triển nhà ở và Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân đã được phê duyệt. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị, khu dân cư mới.

4. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường

Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh. Quán triệt thái độ nghiêm túc trong đấu tranh, ngăn ngừa các vi phạm về đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020, Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ việc thu gom, xử lý rác thải theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020, Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để có giải pháp phòng ngừa, xử lý kịp thời. Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực hoạt động khoáng sản theo kế hoạch.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết chuyên đề của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý đất đai, thu hồi đất, bồi thường, GPMB. Quyết liệt hơn nữa trong công tác bồi thường GPMB. Khắc phục tình trạng thiếu đất san lấp mặt bằng, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

5. Chú trọng công tác y tế; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo

Chủ động phương án ứng phó hiệu quả với dịch bệnh khác có thể xảy ra, góp phần ổn định, phục hồi và phát triển KTXH. Tập trung đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, thuốc, hoá chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ phục vụ công tác phòng, chống dịch, sẵn sàng đáp ứng kịp thời khi dịch bùng phát và lây lan rộng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TU về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình, trọng tâm là việc phát triển hệ thống y tế dự phòng đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, bệnh truyền qua thực phẩm; nâng cao kỹ năng đáp ứng tình huống y tế khẩn cấp cho đội ngũ nhân viên y tế, phát triển nhân lực, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có hiệu quả. Tiếp tục triển khai hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh và Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục mở rộng quy mô các cơ sở y tế theo hướng chuyên khoa sâu, nhất là các cơ sở y tế tuyến tỉnh. Nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật và chất lượng phục vụ Nhân dân. Đổi mới cơ chế tài chính y tế, thực hiện lộ trình phù hợp tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến. Chỉ đạo nâng cao chất lượng bệnh viện, phấn đấu tất cả cơ sở khám, chữa bệnh nâng điểm chất lượng theo tiêu chí của Bộ Y tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh (*bệnh án điện tử; bệnh viện thông minh; khám, chữa bệnh từ xa; chụp chiếu không cần in phim*). Triển khai phát triển một số kỹ thuật mới, chuyên sâu tại các bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện. Tăng cường kiểm soát và hạn chế tối đa tình trạng vượt dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

Triển khai thực hiện tốt việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Coi trọng việc dạy học ngoại ngữ, tin học; xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân của người học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Xây dựng các cơ chế chính sách nhằm tạo sự bình đẳng, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập. Xây dựng phong trào rèn luyện thể chất mạnh mẽ trong nhà trường. Tập trung triển khai Chương trình “*Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030*”.

Chú trọng xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nhằm tạo bước chuyển biến mới về chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ; ưu tiên những người có trình độ đào tạo trên chuẩn, không tuyển cán bộ, giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo.

6. Phát huy các giá trị văn hóa; thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an sinh xã hội; phát triển nguồn nhân lực; tăng cường quản lý lao động

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động, chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025; tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động tham gia sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ; đảm bảo về số lượng và chất lượng, lao động có kỹ năng nghề, tay nghề cao, bằng cấp, chứng chỉ. Tăng cường chỉ đạo sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành đối với công tác đào tạo nghề, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề. Thúc đẩy hoạt động đào tạo nghề theo định hướng hợp tác, liên kết với DN cùng đào tạo là chủ đạo.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Quan tâm hơn nữa bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản, văn hoá dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Đẩy mạnh công tác kiểm kê, nghiên cứu, phục dựng và quảng bá di sản, gắn các nội dung phát triển văn hóa với phát triển du lịch. Tập trung xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, đời sống văn hoá cơ sở, văn hoá công vụ, đặc biệt là đạo đức công vụ.

Quan tâm xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm đồng bộ và đạt chuẩn theo quy định. Xây dựng hệ thống thư viện theo chương trình chuyển đổi số, theo hướng thư viện điện tử và các phần mềm số hóa, chuyển đổi số thuộc lĩnh vực văn hóa, di sản văn hóa.

Vận động xây dựng đời sống văn hoá cơ sở lành mạnh, phù hợp với các tiêu chí nông thôn mới, từng bước nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn các hoạt động thể dục, thể thao, phát triển thể thao quần chúng, khôi phục tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, tỷ lệ gia đình thể thao. Từng bước xây dựng và phát triển nền thể thao tỉnh theo hướng hiện đại.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, người yếu thế trong xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; phát huy vai trò người cao tuổi; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.

Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện chăm lo, bảo đảm đời sống cho người lao động. Tổ chức thông tin, điều tiết kết nối cung - cầu lao động, đảm bảo ổn

định và phát triển thị trường lao động. Đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở công nhân nhằm nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của người lao động. Thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng “Nhà trọ công nhân an toàn, văn minh”.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động hiểu rõ sự cần thiết, vai trò, ý nghĩa của chính sách bảo hiểm xã hội, lợi ích lâu dài của việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo đảm an sinh xã hội bền vững. Tập trung thúc đẩy phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (giai đoạn 2021-2025) theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2021.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 233-NQ/TU của Tỉnh ủy về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025. Xây dựng phương án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2030, Đề án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2030 để bổ sung vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai thực hiện.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, phân bổ nguồn lực trong thực hiện TTHC; tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, tránh hình thức, phong trào, không thực chất, không hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 05/5/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

8. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ; tăng cường chuyển đổi số

Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, hoạt động cung cấp nguồn tin KH&CN, thông tin KH&CN trong tất cả các lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện có hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh Bắc Giang”. Tiếp tục phát triển hệ thống thông tin KH&CN đến cơ sở, hoạt động ngày càng hiệu quả, phục vụ đắc lực nhu cầu thông tin cho các nhà quản lý, người dân, doanh nghiệp, rút ngắn khoảng cách giữa nghiên cứu, thực nghiệm và sản xuất, đời sống, nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin.

Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, DN, tổ chức tham gia tạo lập, sử dụng kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; vận hành có hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC). Thực hiện Xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP); Xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2. Ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực CNTT, chuyển đổi số; tổ

chức Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo hoàn thành theo quy định và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2000/UBND-NC ngày 22/4/2023 về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái cấu trúc quy trình, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

9. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, không để bị động, bất ngờ và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để trở thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tập trung thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Cùng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức diễn tập KVPT tỉnh năm 2023. Chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, thực hiện tốt công tác động viên, tuyển quân, công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Kết hợp hài hòa giữa phát triển KTXH với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nắm chắc tình hình Nhân dân, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn; thực hiện có hiệu quả chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội.

Xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ công an xã chính quy. Tăng cường các biện pháp nắm tình hình, đấu tranh phòng, chống tội phạm, kiềm chế gia tăng tội phạm, giảm các tệ nạn xã hội. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hiệu quả, thực chất; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cộng đồng. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Làm tốt công tác tiếp công dân. Tập trung giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh và rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1265-KH/BCSD ngày 24/5/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh. Nắm chắc địa bàn, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để công dân hiểu và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về KNTC nói riêng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai các nhiệm vụ.

10. Tăng cường hoạt động đối ngoại; quan tâm công tác thông tin, tuyên truyền, sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp

Đổi mới cách làm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại của tỉnh, góp phần đẩy mạnh quảng bá tiềm năng, lợi thế, hình ảnh của tỉnh Bắc

Giang tới bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ở nước ngoài, huy động tối đa các nguồn lực phục vụ sự phát triển của tỉnh. Tập trung triển khai Đề án Đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương của tỉnh Bắc Giang với các địa phương nước ngoài giai đoạn 2021-2025. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại; chú trọng quảng bá, xây dựng hình ảnh nhằm nâng cao, khẳng định vị thế của địa phương. Thúc đẩy thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương của các nước trong khu vực và trên thế giới. Tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi trong quá trình hội nhập quốc tế, lấy ngoại giao kinh tế là trọng tâm để thúc đẩy phát triển KTXH của tỉnh.

Thực hiện tốt chức năng quản lý báo chí, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, xuất bản, in, phát hành; tăng cường hoạt động thông tin đối ngoại; tập trung quảng bá tiềm năng, thế mạnh, hình ảnh về vùng đất con người Bắc Giang đến bạn bè trong nước và quốc tế. Phát huy vai trò báo chí đấu tranh tin giả, xấu độc trên không gian mạng. Xây dựng và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng thông tin quảng bá hình ảnh và thương hiệu tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

Định hướng dư luận, đấu tranh, phản bác, ngăn chặn thông tin xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch; tuyên truyền tạo sự đồng thuận xã hội trong phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Khai thác hiệu quả ưu thế của thông tin báo chí, mạng internet, mạng xã hội... để quảng bá hình ảnh, thế mạnh của tỉnh và phản bác các thông tin xấu, độc, phản động.

Thực hiện phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, HĐND các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ. Chủ động thực hiện tốt quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định để thực hiện giám sát, phản biện xã hội; thực hiện tốt các quy định trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; tiếp thu ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tăng cường sự tham gia của Nhân dân trong các hoạt động tự quản cộng đồng./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- thktxh@mpi.gov.vn;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- VP TU, VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn